

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2021/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội
và mở rộng đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị thông qua Nghị quyết mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và mở rộng đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội thường xuyên, mức trợ giúp xã hội khẩn cấp và mở rộng đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Mức chuẩn trợ giúp xã hội là 400.000 đồng.

2. Đối tượng áp dụng và mức trợ giúp xã hội thường xuyên.

a) Các đối tượng bảo trợ xã hội; hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng; các đối tượng bảo trợ xã hội được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội và mức trợ giúp xã hội được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Các đối tượng bảo trợ xã hội mở rộng, mức trợ giúp xã hội ngoài quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (*Đính kèm phụ lục I*).

3. Đối tượng áp dụng và mức trợ giúp xã hội khẩn cấp.

Các đối tượng bảo trợ xã hội; hộ gia đình, cá nhân; mức trợ giúp xã hội khẩn cấp được thực hiện bằng mức quy định tối thiểu tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (*Đính kèm phụ lục II*).

4. Quy trình, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

5. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết thông qua.

2. Thời điểm thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

3. Nghị quyết số 134/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về thông qua mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội và mở rộng đối tượng, hệ số hưởng bảo trợ xã hội ngoài quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Lương Nguyễn Minh Triết